

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI:** Những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đề ra những chủ trương để giải quyết mâu thuẫn đó. Ý nghĩa của Cương lĩnh.

**Giảng viên hướng dẫn : Bùi Thị Hồng Thúy**

**Sinh viên thực hiện : Phạm Thị Hòa**

**Mã sinh viên : 23A4030136**

**Nhóm tín chỉ : 19**

**Mã đề: 07**

***Hà Nội, tháng 10 năm 2021***

# MỤC LỤC

## Table of Contents

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài .....	2
<b>NỘI DUNG</b> .....	4
<b>Phần 1: Lý luận</b> .....	4
1.1: Những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến .....	4
1.1.1: Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp .....	4
1.1.2: Xã hội Việt Nam dưới chế độ phong kiến.....	4
1.2: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2/1930) đề ra chủ trương giải quyết mâu thuẫn.....	6
1.2.1: Hoàn cảnh ra đời của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng .....	6
1.2.2: Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng .....	7
<b>Phần 2: Liên hệ thực tế và bản thân</b> .....	9
2.1: Ý nghĩa của Cương lĩnh tháng 2/1930 .....	9
2.2: Liên hệ bản thân .....	9
<b>KẾT LUẬN</b> .....	12
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	13

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam tại Đà Nẵng. Triều đình phong kiến Nguyễn đã từng bước thỏa hiệp, sau Hiệp ước Patenôt (1884) Việt Nam hoàn toàn trở thành thuộc địa của Pháp. Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, nhưng nhân dân Việt Nam không chịu khuất phục. Song song với việc dùng vũ lực đàn áp đẫm máu đối với các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, thực dân Pháp tiến hành xây dựng hệ thống chính quyền thuộc địa, bên cạnh đó vẫn duy trì chính quyền phong kiến bản xứ làm tay sai. Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” nhằm phá vỡ khối đoàn kết dân tộc: chia ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp, được thành lập ngày 17-10-1887 theo sắc lệnh của Tổng thống Pháp. Từ năm 1897, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa lớn: khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929). Mục đích của thực dân Pháp nhằm biến Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của “chính quốc”, đồng thời ra sức vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động rẻ mạt của người bản xứ, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề.

Những chính sách cai trị và khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm phân hóa những giai cấp vốn là của chế độ phong kiến (địa chủ, nông dân) đồng thời tạo nên những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản) với thái độ chính trị khác nhau. Những mâu thuẫn mới trong xã hội Việt Nam xuất hiện. Trong đó, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và phong kiến phản động trở thành mâu thuẫn chủ yếu nhất và ngày càng gay gắt. Từ đó nhiệm vụ cần đặt ra là chống đế quốc và chống phong kiến.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

-Mục đích nghiên cứu: tìm hiểu về cương lĩnh chính trị đầu tiên đã đề ra chủ trương giải quyết vấn đề mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến.

-Nhiệm vụ nghiên cứu: trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Khoa học lịch sử Đảng có nhiệm vụ hàng đầu là khẳng định, chứng minh giá trị khoa học và hiện thực của những mục tiêu chiến lược và sách lược cách mạng mà Đảng đề ra trong Cương lĩnh, đường lối từ khi Đảng ra đời và suốt quá trình lãnh đạo cách mạng.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

-Đối tượng nghiên cứu: quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Đảng trong tiến trình cách mạng. Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn. Nghiên cứu, làm sáng tỏ nội dung Cương lĩnh, đường lối của Đảng, cơ sở lý luận, thực tiễn và giá trị hiện thực của đường lối trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

-Phạm vi nghiên cứu: cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam đã có sự biến đổi rất quan trọng cả về chính trị, kinh tế, xã hội. Chính sách cai trị và khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm phân hóa những giai cấp vốn là của chế độ phong kiến (địa chủ, nông dân) đồng thời tạo nên những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản) với thái độ chính trị khác nhau. Những mâu thuẫn mới trong xã hội Việt Nam xuất hiện.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

-Cơ sở lý luận: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đối với các nước tư bản, mà còn có tác động sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa. Cách mạng Tháng Mười Nga và những hoạt động tích cực của Quốc tế Cộng sản đã ảnh hưởng mạnh mẽ và thức tỉnh phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam và Đông Dương.

-Phương pháp nghiên cứu: lịch sử, logic

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

-Ý nghĩa lý luận: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong đó, thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX, chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc đó, đặc biệt là việc đánh giá đúng đắn, sát thực thái độ các giai tầng xã hội đối với nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Từ đó, đã xác định đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, đồng thời xác định phương pháp cách mạng, nhiệm vụ cách mạng và lực lượng của cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra.

-Ý nghĩa thực tiễn: Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay đã khẳng định sự đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Đi theo Cương lĩnh ấy, trong suốt 85 năm qua dân tộc Việt Nam đã thay đổi cả vận mệnh của dân tộc, thay đổi cả thân phận của người dân và từng bước khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thực hiện đường lối chiến lược được hoạch định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Việt Nam từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

## **NỘI DUNG**

### **Phần 1: Lý luận**

#### **1.1: Những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến**

##### **1.1.1: Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp**

Là quốc gia Đông Nam Á nằm ở vị trí địa chính trị quan trọng, Việt Nam trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Pháp. Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam tại Đà Nẵng. Triều đình phong kiến Nguyễn đã từng bước thỏa hiệp, sau Hiệp ước Patenôt (1884) Việt Nam hoàn toàn trở thành thuộc địa của Pháp.

Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, nhưng nhân dân Việt Nam không chịu khuất phục. Song song với việc dùng vũ lực đàn áp đẫm máu đối với các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, thực dân Pháp tiến hành xây dựng hệ thống chính quyền thuộc địa, bên cạnh đó vẫn duy trì chính quyền phong kiến bản xứ làm tay sai. Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” nhằm phá vỡ khối đoàn kết dân tộc: chia ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp, được thành lập ngày 17-10-1887 theo sắc lệnh của Tổng thống Pháp.

Từ năm 1897, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa lớn: khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929). Mục đích của thực dân Pháp nhằm biến Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của “chính quốc”, đồng thời ra sức vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động rẻ mạt của người bản xứ, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề.

##### ***Về văn hóa- xã hội***

Thực dân Pháp thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ cai trị, lập nhà tù nhiều hơn trường học, duy trì tệ nạn xã hội vốn, đồng thời du nhập những giá trị phản văn hoá, dùng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc dân chúng, ra sức tuyên truyền tư tưởng “khai hoá văn minh” của nước “Đại Pháp”...

##### ***Về chính trị- kinh tế***

Thực dân Pháp đã làm biến đổi tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam. Các giai cấp cũ phân hóa, giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện với địa vị kinh tế khác nhau và do đó cũng có thái độ chính trị khác nhau đối với vận mệnh của dân tộc.

##### **1.1.2: Xã hội Việt Nam dưới chế độ phong kiến**

##### ***Giai cấp địa chủ và nông dân***

Là hai giai cấp cơ bản trong xã hội, khi Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp, giai cấp địa chủ bị phân hóa. Một bộ phận địa chủ câu kết với thực dân Pháp và làm tay sai đắc lực cho Pháp trong việc ra sức đàn áp phong trào yêu nước và bóc lột nông dân. Một bộ phận khác nêu cao tinh thần dân tộc khởi xướng và lãnh đạo các phong trào chống Pháp và bảo vệ chế độ phong kiến, tiêu biểu là phong trào Cần Vương; một số trở thành lãnh đạo phong trào nông dân chống thực dân Pháp và phong kiến phản động; một bộ phận nhỏ chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản.

### ***Giai cấp nông dân***

Chiếm số lượng đông đảo nhất (> 90% dân số), là giai cấp bị phong kiến, thực dân bóc lột nặng nề. Do vậy, ngoài mâu thuẫn giai cấp vốn có với giai cấp địa chủ, từ khi thực dân Pháp xâm lược, giai cấp nông dân còn có mâu thuẫn sâu sắc với thực dân xâm lược. Đây là lực lượng hùng hậu, có tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất, khi có lực lượng tiên phong lãnh đạo, họ sẵn sàng vùng dậy làm cách mạng.

### ***Giai cấp công nhân***

Được hình thành gắn với các cuộc khai thác thuộc địa. Ngoài những đặc điểm của giai cấp công nhân quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm riêng, chủ yếu xuất thân từ nông dân, sớm vươn lên tiếp nhận tư tưởng tiên tiến của thời đại, nhanh chóng phát triển từ “tự phát” đến “tự giác”, thể hiện là giai cấp có năng lực lãnh đạo cách mạng.

### ***Giai cấp tư sản***

Xuất hiện muộn hơn giai cấp công nhân. Một bộ phận gắn liền lợi ích với tư bản Pháp, tham gia vào đời sống chính trị, kinh tế của chính quyền thực dân Pháp, trở thành tầng lớp tư sản mại bản. Một bộ phận là giai cấp tư sản dân tộc, họ bị thực dân Pháp chèn ép, kìm hãm, tiềm lực kinh tế yếu ớt. Vì vậy, phần lớn tư sản dân tộc Việt Nam có tinh thần dân tộc, yêu nước nhưng không có khả năng tập hợp các giai tầng để tiến hành cách mạng.

### ***Tầng lớp tiểu tư sản (tiểu thương, tiểu chủ, trí thức, sinh viên,...)***

Bị đế quốc, tư bản chèn ép, khinh miệt, họ có tinh thần dân tộc, yêu nước và rất nhạy cảm về chính trị và thời cuộc. Tuy nhiên, do địa vị kinh tế bấp bênh, thái độ hay dao động, thiếu kiên định, do đó tầng lớp tiểu tư sản không thể lãnh đạo cách mạng.

Các sĩ phu phong kiến cũng có sự phân hóa. Một bộ phận hướng sang tư tưởng dân chủ tư sản hoặc tư tưởng vô sản. Một số người khởi xướng các phong trào yêu nước có ảnh hưởng lớn.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam đã có sự biến đổi rất quan trọng cả về chính trị, kinh tế, xã hội. Chính sách cai trị và khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm phân hóa những giai cấp vốn là của chế độ phong kiến (địa

chủ, nông dân) đồng thời tạo nên những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản) với thái độ chính trị khác nhau. Những mâu thuẫn mới trong xã hội Việt Nam xuất hiện. Trong đó, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và phong kiến phản động trở thành mâu thuẫn chủ yếu nhất và ngày càng gay gắt.

## **1.2: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2/1930) đề ra chủ trương giải quyết mâu thuẫn**

### **1.2.1: Hoàn cảnh ra đời của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

Trước nhu cầu cấp bách của phong trào cách mạng trong nước, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, ngày 23-12-1929, Nguyễn Ái Quốc đến Hồng Kông (Trung Quốc) triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đến họp tại Cửu Long (Hồng Kông) tiến hành hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất của Việt Nam.

Thời gian Hội nghị từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930. Thành phần dự Hội nghị: gồm 2 đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng (Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh), 2 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng (Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu), dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-đại biểu của Quốc tế Cộng sản.

Chương trình nghị sự của Hội nghị:

1. Đại biểu của Quốc tế Cộng sản nói lý do cuộc hội nghị;
2. Thảo luận ý kiến của đại biểu Quốc tế Cộng sản về:

a) Việc hợp nhất tất cả các nhóm cộng sản thành một tổ chức chung, tổ chức này sẽ là một Đảng Cộng sản chân chính;

b) Kế hoạch thành lập tổ chức đó. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nêu ra năm điểm lớn cần thảo luận và thống nhất:

“1. Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương;

2. Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam;

3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược;

4. Định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước;

5. Cử một Ban Trung ương lâm thời...”<sup>1</sup>

Hội nghị thảo luận, tán thành ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, thông qua các văn kiện quan trọng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo:

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tập 2, trang 2.



Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đến ngày 24-2-1930, việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất được hoàn thành với Quyết nghị của Lâm thời chấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có giá trị như một Đại hội Đảng.

### **1.2.2: Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

Trong các văn kiện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, có hai văn kiện, đó là: Chánh cương vắn tắt của Đảng và Sách lược vắn tắt của Đảng đã phản ánh về đường hướng phát triển và những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, hai văn kiện trên là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam: “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”, “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”. Cương lĩnh đã xác định: Chống đế quốc và chống phong kiến là nhiệm vụ cơ bản để giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho dân cày, trong đó chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc được đặt ở vị trí hàng đầu.

Về phương diện xã hội: “a) Dân chúng được tự do tổ chức. b) Nam nữ bình quyền, v.v... c) Phổ thông giáo dục theo công nông hoá”. Về phương diện kinh tế: Thu hết các thứ quốc trái; thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v.) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm tám giờ...

Lực lượng cách mạng: phải đoàn kết công nhân, nông dân - đây là lực lượng cơ bản, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai. Đảng “phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình”, “phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày, ... hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”.

Phương pháp cách mạng: bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được thỏa hiệp “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp”. Có sách lược đấu tranh cách mạng thích hợp để lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung

nông về phía giai cấp vô sản, nhưng kiên quyết: “bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ”.

Đoàn kết quốc tế: trong khi thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp, cách mạng Việt Nam liên lạc mật thiết và là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

Vai trò lãnh đạo của Đảng: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”. “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng”

Như vậy, trước yêu cầu của lịch sử cách mạng Việt Nam cần phải thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, chấm dứt sự chia rẽ bất lợi cho cách mạng, với uy tín chính trị và phương thức hợp nhất phù hợp, Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời triệu tập và chủ trì hợp nhất các tổ chức cộng sản. Những văn kiện được thông qua trong Hội nghị hợp nhất dù “vắt tắt”, nhưng đã phản ánh những vấn đề cơ bản trước mắt và lâu dài cho cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam sang một trang sử mới.

## **Phần 2: Liên hệ thực tế và bản thân**

### **2.1: Ý nghĩa của Cương lĩnh tháng 2/1930**

- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm nhuần tinh thần dân tộc.
- Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để giành chính quyền về tay chân dân đi tới xã hội cộng sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh này.
- Nội dung Cương lĩnh vẫn còn một vài vấn đề về sau không hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam hoặc có một số từ ngữ có thể dẫn tới sự giải thích khác nhau, song với sự bổ sung của Luận cương Chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành trung ương Đảng, Cương lĩnh chính trị của Đảng đã được hoàn thiện hơn.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống kiến, thực hiện dân tộc lập, người cày ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ra là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn xung quanh giai cấp mình, còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta – Đảng của giai cấp công nhân không ngừng củng cố và tăng cường.

### **2.2: Liên hệ bản thân**

Bản lĩnh chính trị của thanh niên được hình thành từ nền tảng giáo dục trong gia đình, nhà trường và xã hội, qua quá trình rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành trong môi trường thực tiễn. Rèn luyện bản lĩnh chính trị là nhiệm vụ quan trọng của thanh niên, nhằm xây dựng một thế hệ thanh niên Việt Nam vừa “hồng”, vừa “chuyên”, là rường cột gánh vác nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội”. Để thực hiện nhiệm vụ đó, bản thân thanh niên phải không ngừng phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, có sức khỏe, có tri thức, có kỹ năng, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn và đặc biệt là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi biến động của hoàn cảnh. Rèn luyện bản lĩnh chính trị là yêu cầu và nhiệm vụ quan trọng của

thanh niên trong bối cảnh Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang đẩy mạnh giáo dục bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ.

Gia đình là nơi có ảnh hưởng đầu tiên, trực tiếp và mạnh mẽ nhất đến sự hình thành bản lĩnh chính trị của mỗi người thanh niên. Những năm tháng đầu tiên trong cuộc đời nếu được gieo “hạt giống” tốt thì sẽ “nảy mầm” những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của mỗi con người.

Quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị của thanh niên là kết quả của quá trình được giáo dục và tự học, tự tu dưỡng của bản thân. Tự học hay tự giáo dục và học tập suốt đời là luận điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Người căn dặn: “Không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập”; “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học, học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”. Sự nghiêm túc rèn luyện bản lĩnh chính trị không chỉ giúp thanh niên tăng cường “sức đề kháng”, khả năng “miễn dịch” trước những tác động tiêu cực, mà còn rèn luyện khả năng kiên trì vượt qua khó khăn để đạt đến mục tiêu.

Nhà trường là môi trường quan trọng để nuôi dưỡng và giáo dục bản lĩnh chính trị của thanh niên, có vai trò tác động một cách có mục đích, có kế hoạch để chuẩn bị cho học sinh, sinh viên bước vào cuộc sống tương lai với hành trang tri thức, trí tuệ, đạo đức, ý chí và niềm tin khoa học. Trong nhà trường, các mối quan hệ bạn bè, thầy cô cũng có tác động tích cực hay hạn chế đến quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị của học sinh, sinh viên.

Để tăng cường giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị của thanh niên, cần có sự phối hợp, tham gia của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị với nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

*Một là*, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách phù hợp, giúp từng bước hình thành ý thức chính trị, ý thức trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân và xã hội, giúp bồi đắp dần và nâng cao bản lĩnh chính trị của thanh niên.

*Hai là*, chú trọng giáo dục truyền thống tốt đẹp của quê hương, của dân tộc, nhằm bồi dưỡng tình cảm đúng đắn cho thanh niên. Hiện nay, xu thế hội nhập quốc tế đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, văn hóa Việt Nam đã có những thay đổi ở các phương diện nhất định, nhưng những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc từ bao đời nay vẫn mang sức sống mạnh mẽ và trường tồn. Các chủ thể giáo dục cần khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần bất khuất, ý chí độc lập và tự cường của con người Việt Nam; tinh thần vượt khó, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học; tinh thần xây dựng ý thức tập thể, ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội; giáo dục truyền thống cần cù, tiết kiệm, rèn luyện tình yêu lao động, tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, xã hội, rèn

luyện các kỹ năng cần thiết cho thanh niên, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

*Ba là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn Thanh niên nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị của thanh niên. Các cấp bộ đoàn cần tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho thanh niên bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng.

*Bốn là*, phát huy vai trò cá nhân tự rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị. Để có tri thức, ý chí, niềm tin chính trị đòi hỏi quá trình tự rèn luyện không ngừng của bản thân mỗi người thanh niên theo định hướng của các chủ thể giáo dục. Sự tham gia tích cực của thanh niên trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học cũng như trong các hoạt động thực tiễn có ý nghĩa quyết định. Đồng thời khuyến khích sự tự học, kết hợp giữa “học” với “hành” trên cơ sở những kiến thức thanh niên tiếp thu được từ nhà trường, gia đình và xã hội.

*Năm là*, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong thanh niên. Phát triển đảng viên trong thanh niên không những góp phần bổ sung lực lượng, bảo đảm sự kế thừa, phát triển vững chắc, liên tục cho Đảng, mà qua đó, còn tạo điều kiện, môi trường tốt để củng cố và nâng cao bản lĩnh chính trị của thanh niên khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Thông qua các phong trào, hành động cách mạng của tuổi trẻ góp phần giúp thanh niên học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành những đoàn viên ưu tú sớm được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Bên cạnh đó, cần nâng cao vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên trong công tác phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng.

*Sáu là*, các chủ thể giáo dục, đặc biệt là các trường đại học, trường nghề cần định hướng đào tạo ngành nghề cho thanh niên đáp ứng nhu cầu xã hội. Tăng cường sự kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp, sự phối hợp giữa các ngành, tổ chức nhằm giải quyết việc làm cho thanh niên và sinh viên sau khi tốt nghiệp, giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp, từ đó có điều kiện ổn định để trau dồi, học tập, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị.

Thanh niên chính là rường cột của nước nhà, có sứ mệnh kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, gánh vác nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ đó chỉ được hoàn thành khi thế hệ thanh niên Việt Nam được chăm lo và tự rèn luyện để có trình độ, đạo đức và bản lĩnh chính trị. Đó là vấn đề mang tính sống còn của cách mạng Việt Nam.

## KẾT LUẬN

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam đánh dấu bước chuyển mình trong tư duy nhận thức của những người lãnh đạo. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh ra đời đã đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, điều quan trọng nhất là nó phù hợp với tình hình hoàn cảnh của đất nước ta trong thời kì đó.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Điều đó nói lên quy luật ra đời của Đảng và cũng chứng tỏ giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam đã trưởng thành và có đủ những yếu tố cơ bản nhất để khẳng định sự đảm nhiệm vai trò lãnh đạo đối với cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đánh dấu bước phát triển về chất của cách mạng Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập khẳng định dứt khoát con đường đi lên của dân tộc Việt Nam từ 1930 là con đường cách mạng vô sản. Đó là sự lựa chọn của chính nhân dân Việt Nam, chính lịch sử dân tộc Việt Nam trong quá trình tìm con đường giải phóng dân tộc. Sự ra đời của Đảng đã tạo những tiền đề và điều kiện để đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trên con đường giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước.

Tuy rằng, nội dung Cương lĩnh vẫn còn một vài vấn đề về sau không hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam hoặc có một số từ ngữ có thể dẫn tới sự giải thích khác nhau, song với sự bổ sung của Luận cương Chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Cương lĩnh chính trị của Đảng đã được hoàn thiện hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn xung quanh giai cấp mình, còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân không ngừng củng cố và tăng cường.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Tài liệu tiếng việt**

1. Bộ GD-ĐT (1992) Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, nxb giáo dục- Hà Nội
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, H. 2011.
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Khởi kiến thức thứ hai, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 5, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb LLCT, H, 2014

### **Tài liệu trực tuyến**

1. <https://www.tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang-3051.html>